

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **130/2019/HS - ST**
Ngày: 26/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Trương Văn Minh**

2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Tô Xuân Tùng - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2019/HSST ngày 07/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2019/QĐXXST - HS ngày 13/8/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN C, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 15 thôn T, phường H, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, con bà Lê Thị N; Tiền án: 01 tiền án ngày 21/02/2005, Cường bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Hiếp dâm (Bản án số 138/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2007, đã xóa án tích); Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 0136 lập ngày 27/2/2019 tại Công an huyện T - thành phố Hà Nội; Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Minh T - sinh năm 1994; Trú tại: thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 ngày 24 tháng 02 năm 2019, Tổ công tác Công an thị trấn V, huyện T, Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính phòng 801 khách sạn O tại thị trấn V

– huyện T - Hà Nội phát hiện có 02 nam thanh niên là Nguyễn Văn C (SN: 1982, trú tại: Tổ 15 thôn T, phường H, quận H, Hà Nội) và Trương Minh T (SN: 1994, trú tại: thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội) đang có mặt trong phòng. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện ở dưới sàn nhà cạnh mép ngoài giường ngủ có 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100,000đ được gấp lại, bên trong tờ tiền này có chứa tinh thể màu trắng và phát hiện trên nóc tủ quần áo có 01 hộp hình chữ nhật màu vàng bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon có dính tinh thể màu trắng, 01 túi nilon, 01 bật lửa và 03 ống hút bằng nhựa. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong số tinh thể màu trắng cùng các đồ vật trên và tạm giữ của Nguyễn Văn C 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen xanh BKS 29Y5- 410xx, SM: 0138751, SK: 038670, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám có số sim 09424390xx số Imei 352018073704369; 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu vàng có số sim 1 09894204xx, số Imei 1: 357766075480884 và số sim 2 09880923xx, số Imei 2: 357767075480882, số tiền 8.390.000 đồng, tạm giữ của Trương Minh T 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi màu đen có số sim 08883833xx, 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu xám số Imei 355389070953722, số tiền 11.890.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với các hạt tinh thể màu trắng được gói bên trong tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon có dính tinh thể màu trắng. Tại bản kết luận giám định số 1343 ngày 06/3/2019 của phòng KTHS - CATP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 tờ tiền 100.000 đồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,386 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,795 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine do lượng mẫu ít nên không xác định được khối lượng. Ngày 25/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã làm thủ tục tách số tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon đã được niêm phong sau khi giám định chất ma túy; tách số tinh thể màu trắng để niêm phong riêng và tách 02 túi nilon niêm phong sang phong bì khác để giám định ADN. Tại bản kết luận giám định số 56/18/TC- ADN của Viện pháp y Quốc gia kết luận: ADN thu từ các mẫu vật gửi giám định là ADN của nhiều người và không thể tách rời ADN của người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Nguyễn Văn C và Trương Minh T.

Ngày 25/02/2019, anh Nguyễn Văn T (SN 1982, HKTT: xã A, huyện L, Bắc Giang) là nhân viên khách sạn O đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T 01 USB màu xanh chứa tệp hình ảnh video có thời gian là 01 phút 19 giây ghi lại hình ảnh sự việc ở quầy lễ tân nhà nghỉ O ở thị trấn V, huyện T, Hà Nội. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định hình ảnh video chứa trong 01 USB 08 GB màu xanh nêu trên. Tại bản kết luận số 2005/C09-P6 của Cục C09- Bộ Công an kết quả: không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh trong tệp tin Video có tên “113.190.253.21_01_20190226123939484.mp4”, dung lượng 40,1 MB, thời lượng 01 phút 19 giây gửi giám định

Tại thời điểm kiểm tra phòng 801 khách sạn O, Nguyễn Văn C không thừa nhận những vật chứng gồm: 01 tờ tiền polyme chứa tinh thể màu trắng, 01 hộp chữ nhật màu vàng bên trong để trên nóc tủ bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 01

túi nilon có dính tinh thể màu trắng, 01 túi nilon, 01 bật lửa và 03 ống hút bằng nhựa là của C. Tại trụ sở Cơ quan Công an, sau khi xem hình ảnh trích xuất từ Camera của khách sạn cho thấy C kẹp chiếc hộp chữ nhật màu vàng vào nách tay bên trái rồi đi lên quầy lễ tân để thuê phòng nhà nghỉ O thì C mới khai nhận chiếc hộp chữ nhật màu vàng là của C do C nhặt được ở vỉa hè bên phải ngã tư sân vận động huyện T nhưng C không kiểm tra xem bên trong có gì và cầm chiếc hộp đó mang vào phòng 801, để lên nóc tủ quần áo, sau đó gọi T đến và một lúc sau thì bị Công an kiểm tra phát hiện. C vẫn không nhận 01 tờ tiền polyme chứa tinh thể màu trắng là của C. Quá trình điều tra, ngày 24/5/2019 C thay đổi lời khai, thừa nhận: Cách thời điểm bị bắt khoảng 04 đến 05 ngày, C đi hát Karaoke với bạn ở LĐ - Quận H - Hà Nội. Quá trình hát, C và các bạn có sử dụng ma túy dạng “đá”. Sau khi hát xong, C được bạn cho số ma túy “đá” còn thừa không sử dụng hết. C đã cho số ma túy đó vào trong 01 túi nilon và nhặt thêm 02 túi nilon khác trong đó có 01 túi nilon dính ma túy “đá” còn 01 túi nilon không có gì và mang về nhà cất vào trong 01 hộp chữ nhật màu vàng. Đến tối ngày 24/02/2019 sau khi uống rượu ở nhà xong, C đi xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen xanh BKS 29Y5 – 410xx xuống chỗ bạn ở khu vực xã NH- huyện T chơi. Khi đi C mang theo 01 chiếc hộp chữ nhật bên trong có: 01 túi nilon chứa ma túy “đá”, 01 túi nilon dính ma túy “đá”, 01 túi nilon không, 01 túi vải màu vàng, 01 bật lửa và 03 ống hút bằng nhựa cất vào trong cốp xe máy. C thấy trong người mệt nên vào thuê phòng nghỉ tại khách sạn O thị trấn V- huyện T- Hà Nội để nghỉ. Khi vào khách sạn O, C mở cốp xe lấy chiếc hộp chữ nhật màu vàng kẹp vào nách tay bên trái rồi đi lên quầy lễ tân thuê phòng nghỉ. C được lễ tân khách sạn là chị Vũ Thị Huyền N (SN: 1981, trú tại: xã V – huyện T - Hà Nội) bố trí nghỉ tại phòng 801. C cầm chìa khóa và đi một mình lên phòng 801, C để chiếc hộp chữ nhật màu vàng lên nóc tủ quần áo rồi gọi điện thoại cho Trương Minh T và nói: “anh say quá, anh không về được, anh ở phòng 801 khách sạn O, em qua với anh”, T đồng ý. Khoảng một lúc sau thì T đến, C ra mở cửa cho T vào rồi lên giường nằm. C và T nói chuyện với nhau được mấy phút thì Cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện.

Trương Minh T khai: T không biết tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng chứa tinh thể màu trắng để trên sàn nhà, 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon dính tinh thể màu trắng để trong hộp màu vàng là của ai, có từ khi nào. T đến phòng 801 khách sạn O nơi C đang nghỉ là do chiều tối ngày 24/02/2019, C có gọi điện thoại cho T báo có việc nhưng T đang bận việc không nói chuyện được và báo gọi điện lại cho C sau. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày T gọi điện lại cho C hỏi đang ở đâu. C báo đang ở phòng 801 khách sạn O. Khi đến, T thấy các anh công an đang kiểm tra làm việc tại quầy lễ tân. T nói với lễ tân khách sạn cho lên phòng 801 để gặp bạn. Lễ tân đồng ý. T đi một mình lên phòng 801. Khi đến trước cửa phòng 801, T gõ cửa phòng và được C ra mở. Trong phòng 801 chỉ có một mình C. T vào phòng 801 được ít phút thì lễ tân lên gõ cửa yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân. T mở cửa đưa thẻ căn cước cho lễ tân rồi đóng cửa phòng và đi vào chỗ C. Khi T đi đến giường ngủ thì cơ quan Công an yêu cầu mở cửa để kiểm tra hành chính. T đã đi ra mở cửa. Quá trình kiểm tra cơ quan Công an phát hiện thu giữ các đồ vật nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ghi lời khai của chị Nguyễn Thị T (SN: 1969, trú tại: xã D – huyện T - Thanh Hóa) và Bùi Thị H (SN: 1976, trú tại: xã N – huyện N - Nam Định) là nhân viên dọn dẹp phòng nghỉ tại khách sạn O đã trực tiếp dọn phòng 801 vào lúc khoảng 14h ngày 24/02/2019, chị T và chị H khai:

Khi dọn phòng, chị H và chị T thay ga giường, quét dọn sàn nhà sạch sẽ, gấp chăn gối. Quá trình dọn dẹp, chị H và chị T không phát hiện gì. Sau đó 02 chị đã khóa cửa và đưa chìa khóa lại cho chị Vũ Thị Huyền N là lễ tân khách sạn. Đến khoảng 19h45' ngày 24/02/2019, anh Nguyễn Văn C đi một mình đến thuê phòng 801. Chị N đã làm thủ tục cho thuê phòng và đưa cho C chìa khóa phòng để C tự mình đi lên. Đến khoảng 20h anh Mai Văn L (SN: 1990, trú tại: xã Q – huyện Q - Thanh Hóa) đến thay ca trực lễ tân cho chị N. Khoảng 20h30' cùng ngày có Trương Minh T đến và bảo lên phòng 801 một lúc. Đến 21 giờ cùng ngày Cơ quan Công an đến kiểm tra hành chính phòng 801 thì phát hiện trong phòng các tang vật như ở trên.

Đối với người cho C số ma túy “đá”, C khai lúc đó đông người và không để ý nên không biết ai cho. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T không có căn cứ xử lý.

Đối với Trương Minh T được Nguyễn Văn C rủ lên phòng 801 khách sạn O thị trấn V chơi. T không biết việc Nguyễn Văn C có ma túy và mang ma túy lên phòng 801 khách sạn O thị trấn V, cũng không biết số ma túy thu giữ trong phòng 801 khách sạn O thị trấn V là của ai. Khi cơ quan công an kiểm tra thì mới biết trong phòng 801 khách sạn O thị trấn V có ma túy. Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh Trương Minh T đồng phạm với Nguyễn Văn C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T không xử lý đối với T.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen xanh BKS 29Y5-410xx, SM: 0138751, SK: 038670, Nguyễn Văn C mượn của em trai là Nguyễn Quốc A (SN: 1984 trú tại: thôn T, phường H, quận H, Hà Nội). Anh Quốc A chỉ cho C mượn xe để đi lại, không biết C tàng trữ ma túy khi sử dụng xe. Ngày 23/07/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại cho anh Quốc A chiếc xe máy này, anh Quốc A đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám có số sim 09424390xx số Imei 352018073704369 và 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu vàng có số sim 1 09894204xx, số Imei 1: 357766075480884 và số sim 2 09880923xx, số Imei 2: 357767075480882 là điện thoại của Cường dùng để liên lạc với gia đình không sử dụng vào hoạt động phạm tội về ma túy. Số tiền 8.390.000 đồng là tiền của C do đi làm thêm mà có. Tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi màu đen có số sim 08883833xx, 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu xám số Imei 355389070953722 là của T dùng để liên lạc cá nhân không sử dụng vào hoạt động phạm tội. Số tiền 11.890.000đ là tiền của T đi làm mà có. Tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 USB màu xanh chứa tệp hình ảnh video có thời gian là 01 phút 19 giây ghi lại hình ảnh sự việc ở quầy lễ tân nhà nghỉ O ở thị trấn V, huyện T, Hà Nội chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 131/CT - VKS - TT ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: C khẳng định chiếc hộp màu vàng bên trong có chứa 01 túi nilong bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng theo Kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,795 gam là do C mang vào phòng 801 khách sạn O, tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng được gấp gọn bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng theo Kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamine, kết luận giám định xác định khối lượng 0,386 gam là do C lấy từ túi nilong trong chiếc hộp màu vàng ra để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì làm rơi xuống nền nhà. Tổng trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 2,181 gam Methamphetamine, toàn bộ số ma túy này là của bị cáo không liên quan gì đến Trương Minh T khi Tuấn vào phòng bị cáo không nói cho T biết trong phòng có ma túy do bị cáo mang đến nên T không biết gì. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trương Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 20 đến 26 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 2,072 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo (trọng lượng còn lại sau khi giám định), 01 chiếc hộp bằng giấy màu vàng hình chữ nhật có chữ Louis Vuitton, 01 bật lửa ga màu đỏ, 03 ống hút bằng nhựa, 01 vỏ túi nilon và 01 túi vải màu vàng có chữ Louis Vuitton.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng do bị cáo dùng để gói ma túy.

- Trả lại các tài sản đã tạm giữ của bị cáo và Trương Minh T do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB màu xanh chứa tệp hình ảnh video có thời gian là 01 phút 19 giây ghi lại hình ảnh sự việc ở quây lễ tân nhà nghỉ O ở thị trấn V, huyện T, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về việc bị cáo là người mang chiếc hộp màu vàng vào phòng nghỉ 801 khách sạn O, phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính của Công an thị trấn V, phù hợp với Kết luận giám định, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là nhân viên lễ tân, dọn phòng của khách sạn O và các tài liệu khác được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Hồi 21h00 ngày 24/02/2019 tại phòng 801, nhà nghỉ Orchid thuộc thị trấn V, huyện T, Hà Nội, khi Nguyễn Văn C đang tàng trữ trái phép 01 chiếc hộp màu vàng bên trong có chứa 01 túi nilong bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,795 gam và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng được gấp gọn bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,386 gam thì bị Tổ công tác Công an thị trấn V - Công an huyện T kiểm tra phát hiện, thu giữ tang vật. Tổng khối lượng ma túy C tàng trữ trái phép là 2,181 gam Methamphetamine.

Hành vi của Nguyễn Văn C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Đối với người cho C số ma túy “đá”, Cường khai lúc đó đông người và không để ý nên không biết ai cho. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện T không có cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trương Minh T: Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh Trương Minh T đồng phạm với Nguyễn Văn C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T không xử lý đối với Tuấn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án về tội hiếp dâm năm 2004 đã được xóa án tích.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: «*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng 500.000.000*

đồng» . Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định là 2,072 gam Methamphetamine là chất cấm lưu hành và các vật dụng gồm: 01 chiếc hộp bằng giấy màu vàng hình chữ nhật có chữ Louis Vuitton, 01 bật lửa ga màu đỏ, 03 ống hút bằng nhựa, 01 vỏ túi nilon và 01 túi vải màu vàng có chữ Louis Vuitton bị cáo dùng để cất giấu, sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen xanh BKS 29Y5-410xx, SM: 0138751, SK: 038670 thu giữ của Nguyễn Văn C, chiếc xe này C mượn của em trai là Nguyễn Quốc A (SN: 1984 trú tại: thôn T, phường H, quận H - Hà Nội). Anh Quốc A khai chỉ cho C mượn xe để đi lại, không biết C tàng trữ ma túy khi sử dụng xe. Ngày 23/07/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã trả lại cho anh Quốc A chiếc xe máy này, anh Quốc A đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các tài sản thu giữ của Nguyễn Văn C gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám có số sim 09424390xx số Imei 352018073704369 và 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu vàng có số sim 1 09894204xx, số Imei 1: 357766075480884 và số sim 2 09880923xx, số Imei 2: 357767075480882 là điện thoại của C dùng để liên lạc với gia đình không sử dụng vào hoạt động phạm tội về ma túy; Số tiền 8.390.000 đồng là tiền của C do đi làm thêm mà có. Do các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của C nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với các tài sản thu giữ của anh Trương Minh T gồm: 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi màu đen có số sim 08883833xx, 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu xám số Imei 355389070953722 là của T, T dùng để liên lạc cá nhân; Số tiền 11.890.000đ là tiền của T đi làm mà có. Do các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C nên trả lại cho anh T.

- Đối với 01 USB màu xanh chứa tệp hình ảnh video có thời gian là 01 phút 19 giây ghi lại hình ảnh sự việc ở quầy lễ tân nhà nghỉ O ở thị trấn V, huyện T, Hà Nội có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên lưu giữ theo hồ sơ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam 25/02/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 2,072 gam Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) và các vật dụng gồm: 01 chiếc hộp bằng giấy màu vàng hình chữ nhật có chữ Louis Vuitton, 01 bật lửa ga màu đỏ, 03 ống hút bằng nhựa, 01 vỏ túi nilon và 01 túi vải màu vàng có chữ Louis Vuitton thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng bị cáo dùng để gói ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám có số sim 09424390xx số Imei 352018073704369; 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu vàng có số sim 1 09894204xx, số Imei 1: 357766075480884 và số sim 2 09880923xx, số Imei 2: 357767075480882; Số tiền 8.390.000 đồng.

- Trả lại cho anh Trương Minh T: 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi màu đen có số sim 0888383330; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu xám số Imei 355389070953722; Số tiền 11.890.000đ.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 USB màu xanh chứa tệp hình ảnh video có thời gian là 01 phút 19 giây ghi lại hình ảnh sự việc ở quầy lễ tân nhà nghỉ O, ở thị trấn V, huyện T, Hà Nội.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T - thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2019. Số tiền 8.390.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C và 11.890.000đ thu giữ của anh Trương Minh T hiện đang lưu giữ trong tài khoản số 3949.1048094 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội (do Công an huyện T, thành phố Hà Nội chuyển đến theo Ủy nhiệm chỉ số 50 ngày 16/8/2019).

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân huyện T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

